

Số: 49/2011/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 12 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích,
ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP; Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thuế đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách công cộng;

Căn cứ Thông tư số 14/2010/TT-BGTVT ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Ban Kinh tế và ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị Quyết này quy định cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển hoạt động vận tải khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ chế chính sách này áp dụng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo pháp luật (gọi tắt là nhà đầu tư) có đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt và các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện, giải quyết các chính sách ưu đãi.

3. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

3.1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng

- Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thời hạn miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp được thực hiện theo Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thuế giá trị gia tăng: Hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc đối tượng không thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng được quy định tại Khoản 16 Điều 5 của Luật thuế giá trị gia tăng.

3.2. Ưu đãi về giá dịch vụ lưu đậu xe

Doanh nghiệp vận tải khách công cộng bằng xe buýt được miễn nộp các khoản dịch vụ lưu đậu khi chờ đón, trả khách ở các bến xe khách, bãi đỗ xe có thu phí.

3.3 Ưu đãi tiền thuê đất.

- Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 62/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về việc miễn thuế đất để xây dựng trạm bảo dưỡng, sửa chữa, bãi đỗ xe của doanh nghiệp kinh doanh vận tải khách công cộng.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về tiền thuê đất theo quy định hiện hành.

3.4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, thông tin tuyên truyền

- Tỉnh hỗ trợ kinh phí bảo trì các công trình hạ tầng thiết yếu ban đầu như trạm chờ, lắp đặt biển báo, sơn kẻ vạch đường các điểm dừng dọc tuyến.

- Tỉnh hỗ trợ các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá phục vụ cho việc khuyến khích mọi người sử dụng phương tiện vận tải xe buýt.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2011./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu VT, CV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang